

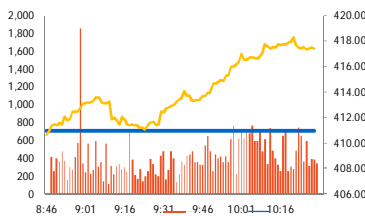
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	418.41 ↑	7.50	1.83%
KL.GD (triệu ck)	54.90 ↓	-4.13	-7.00%
GTGD (tỷ đồng)	739.57 ↓	-45.49	-5.79%
Tổng cung (triệu ck)	70.25 ↓	-36.74	-34.34%
Tổng cầu (triệu ck)	107.15 ↑	9.51	9.74%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.21 ↓	-0.42	-7.48%
KL bán (triệu ck)	2.69 ↓	-0.62	-18.79%
Giá trị mua (tỷ đồng)	101.93 ↓	-12.13	-10.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	59.57 ↓	-10.50	-14.99%

Biến động trong phiên



Duong Dao Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Tại lễ ký cam kết tiết giảm chi phí 5% của Tập đoàn Điện lực VN (EVN) ngày 21-2, bộ trưởng bộ tài chính đã có một số chia sẻ với báo giới. Theo đó, năm 2012 Chính phủ đặt ra hai mục tiêu quan trọng, một mặt theo cơ chế thị trường, mặt khác chỉ tiêu lạm phát dưới hai con số. Hai mục tiêu này gần như trái ngược nhau, không gian chính sách và dư địa để cho DN phân đấu là rất khó khăn. Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1 đã tăng 1%. Bộ Tài chính mong CPI tháng này tăng dưới 1% nhưng nếu tăng 1,5% thì cũng có thể xem là thành công vì đây là tháng dư âm sau tết. “Nhu vậy, cả nước phải kiềm chế lạm phát ở mức 6,5% trong 10 tháng còn lại của năm. Đây là điều quá khó, nhất là trong trường hợp nếu giá điện tăng 5% sẽ tác động đến 0,36% CPI.

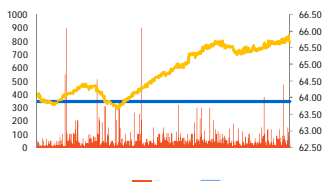
Theo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank), từ ngày 22/2 Agribank sẽ đồng loạt giảm lãi suất cho vay bằng VND từ 1,0% - 1,5%/năm đối với mọi khách hàng vay vốn, trong đó lãi suất cho vay dài hạn và lĩnh vực phi sản xuất thấp nhất 19%/năm.

Theo dõi của Liên bộ Tài chính - Công Thương cho thấy giá bình quân 30 ngày (16/1 - 14/2) so với mức tương ứng của một tháng trước đó đã tăng 3,14 - 6,57%. Trước tình hình nay, Liên bộ Tài chính - Công Thương cho biết đã thống nhất yêu cầu các doanh nghiệp đầu mối giữ ổn định giá bán. Đồng thời cho phép tăng mức trích quỹ bình ổn đối với các mặt hàng (1.400 đồng một lít với xăng, 1.240 đồng với dầu diesel, 780 đồng với giàu hòa) để bù đắp mức chênh lệch với giá cơ sở kể từ ngày 19/1.

Phiên hôm nay chỉ số hai sàn tăng mạnh trở lại và lại một lần nữa tiếp cận vùng kháng cự tại 420 điểm với VN-Index và 66 điểm với HNX-index. Một trong những yếu tố tích cực đang được thể hiện là thanh khoản thị trường vẫn duy trì mức cao (118 triệu đơn vị trên hai sàn) và dòng tiền tham gia thị trường là tương đối lớn so với thời gian cuối năm 2011. Bên cạnh đó, sự phân hóa mạnh mẽ trên cả hai sàn cũng tạo ra nhiều cơ hội hơn cho các NĐT ngắn hạn. Trong những phiên qua, thông tin công bố về mức tăng CPI tại các thành phố lớn như Hà Nội và Hồ Chí Minh ở mức tương đối thấp so với mọi năm, đồng thời việc Agribank là ngân hàng thứ tư đã tuyên bố giảm lãi suất là những tín hiệu rõ nét cho thấy vĩ mô đã ổn định hơn nhiều so với thời điểm cuối năm 2011. Đây có thể coi là những yếu tố hiện đang hỗ trợ tâm lý thị trường trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, trên phương diện ngắn hạn để xác định thời điểm tham gia thị trường hợp lý, chúng tôi cho rằng vẫn cần có một sự bứt phá và tín hiệu xác nhận việc chỉ số thị trường break out khỏi các kháng cự trung hạn nêu trên. Do đó, NĐT vẫn nên kiên nhẫn chờ đợi diễn biến thị trường trong những phiên sắp tới để lựa chọn thời điểm tham gia thị trường với rủi ro thấp nhất.

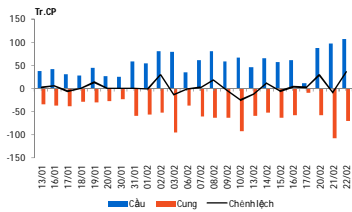
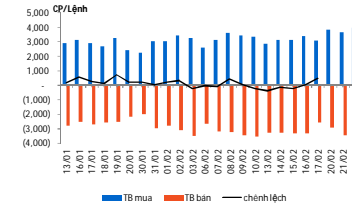
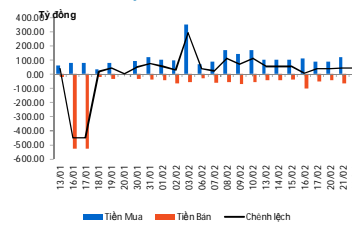
HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	65.70 ↑	1.81	2.83%
KL.GD (triệu ck)	70.42 ↓	-10.17	-12.62%
GTGD (tỷ đồng)	557.62 ↓	-90.72	-13.99%
Tổng cung (triệu ck)	91.38 ↓	-19.18	-17.35%
Tổng cầu (triệu ck)	105.31 ↑	6.36	6.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.49 ↓	-0.28	-15.95%
KL bán (triệu ck)	0.92 ↓	-0.64	-40.86%
Giá trị mua (tỷ đồng)	19.01 ↑	1.12	6.27%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.62 ↓	-3.76	-28.12%

*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong phiên**

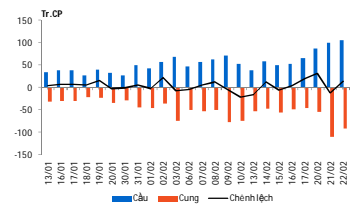
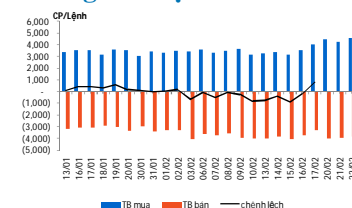
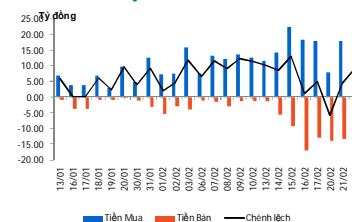
- Tín hiệu tích cực đang thể hiện trên các công cụ dòng tiền, khi thanh khoản tiếp tục duy trì mức cao và có dấu hiệu tăng dần.
- Trạng thái dao động khung 60 – 66 điểm hiện vẫn chưa bị phá vỡ. Diễn biến thị trường trong những phiên tới sẽ mang tính chất quyết định xu thế ngắn hạn của thị trường:
- Nếu chỉ số tiếp tục tăng, vượt 66 điểm thì tín hiệu là chính thức bước vào sóng tăng ngắn hạn, đồng thời 66 điểm trở thành một hỗ trợ cho chỉ số. Khi đó xác suất tăng tiếp tới vùng 70 – 72 điểm là rất cao.
- Ngược lại, sự điều chỉnh giảm trở lại sẽ khẳng định trạng thái dao động khung, cho thấy thị trường cần thêm thời gian tích lũy.

HNX-index lại một lần nữa tiếp cận kháng cự 66 điểm khi dòng tiền tham gia vào thị trường đang được duy trì tương đối mạnh. Trong những phiên tới, nếu vượt khỏi 66 điểm kèm những tín hiệu kỹ thuật xác nhận hợp lý, NĐT nên tham gia vào thị trường với mục tiêu lợi nhuận ngắn hạn. Trong kịch bản tích cực này, khi phá vỡ 66 điểm thì khả năng tiếp tục tăng tới vùng 70 – 72 điểm có xác suất xảy ra cao hơn, đồng thời rủi ro T + 4 cũng tương

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa, VN-Index tăng nhẹ 0.46 điểm, tương ứng 0,11% lên 411.37 điểm, trong đó BVH, VIC, VCB tăng nhẹ, SSI, STB, EIB giảm điểm từ đầu phiên. Sang đợt khớp lệnh liên tục, sắc xanh của VN-Index vẫn duy trì với mức tăng trên 1 điểm. Cổ phiếu ngân hàng ngoại trừ STB giảm, các mã còn lại đều tăng nhẹ như CTG, MBB, EIB, VCB... Thị trường bật tăng mạnh trở lại từ sau 9h30, Lực cầu gia tăng ở khá nhiều mã có vốn hóa lớn và vừa, tiêu biểu là BVH, MSN, VIC, CTG, ITA, EIB, MBB, PVF..giúp VN-Index tăng vọt hơn 6 điểm, tương ứng 1,48% lên 416.98 điểm. Chốt phiên, VN-Index tiếp tục duy trì được đà tăng mạnh, với mức tăng 7.5 điểm tương ứng 1,83% lên 418.41 điểm. Bên cạnh đó, VN30 cũng tăng đáng kể với 8.7 điểm, tức khoảng 1,88% lên 470.97 điểm.

Thanh khoản đạt gần 55 triệu đơn vị, giá trị xấp xỉ 740 tỷ đồng. Trong đó, MBB, EIB, SSI, OGC, IJC, STB, REE, VCB... là những mã có giao dịch nhiều nhất

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa, HNX-Index tăng nhẹ 0.19 điểm, tương ứng 0,3% lên 64.08 điểm dù toàn sàn có 72 mã giảm giá, trong đó có không ít các mã chủ chốt như HBB, SHB, VND, PVX, KLS, SHN. Sau khi giảm nhẹ 0.04 điểm vào đầu đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index bật xanh lại 0.17 điểm vào lúc 9h30, tức 0.11% đạt 64 điểm, nhờ mức giảm của các mã như PVX, VND, KLS, BVS... dần chậm lại, hoặc trở về mốc tham chiếu. Tương tự sàn HSX, đến 10h00, HNX-Index cũng bật mạnh 1.69%, tức 1.08 điểm lên sát mốc 65 điểm. Chốt phiên, đà tăng vẫn chiếm áp đảo, số lượng cổ phiếu vốn hóa lớn tăng trần không lớn PVX, KLS, SHN cũng tăng không quá 5%. HNX-Index tăng đến 1.81 điểm, tương ứng 2.83% lên 65.7 điểm.

Giao dịch toàn sàn đạt 70.4 triệu đơn vị, trị giá 557.62 tỷ đồng. HBB khớp lệnh nhiều nhất với gần 13 triệu đơn vị, tiếp sau là PVX với gần 9 triệu đơn vị, KLS và VND lần lượt có thanh khoản 5 triệu và 4.65 triệu đơn vị

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 20 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 2 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVX (tăng 6,59%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSG (giảm 6,25%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2,24% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 15,30 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 22/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,200	-	→ 0.00	0.37	12.35	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,100	627,100	↑ 5.13	0.24	0.40	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,200	626,500	↑ 2.42	1.24	45.07	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,800	222,300	↑ 4.07	1.05	55.65	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,000	13,300	↓ -6.25	0.27	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900	148,900	↑ 5.41	0.36	0.58	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,000	204,200	↑ 0.72	0.83	6.39	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,800	100,800	↑ 1.72	2.07	8.49	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,500	606,200	↑ 1.63	0.80	6.31	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,800	32,800	↑ 0.53	0.81	24.10	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,400	2,600	→ 0.00	0.61	1.71	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,100	724,500	↑ 1.44	1.19	5.30	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,700	8,922,300	↑ 6.59	0.43	1.57	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30,000	441,470	↑ 2.04	1.79	4.85	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,600	404,690	↑ 2.44	1.13	6.89	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,800	6,480	↑ 0.30	2.28	10.16	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,500	642,270	↑ 4.65	0.40	3.11	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,900	151,370	↓ -0.25	3.07	15.29	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	10,000	622,160	↑ 4.17	0.89	11.95	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,800	414,020	↑ 2.70	0.49	29.98	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,000	154,470	↑ 4.17	0.42	1.14	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,500	54,200	↑ 3.77	0.50	6.24	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,900	140,950	↑ 4.71	0.81	4.64	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,200	41,460	↑ 4.00	0.42	1.16	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	12,900	13,300	3.10	73,731,809
EB	16,400	16,800	2.44	75,263,262
SSI	16,400	17,200	4.88	42,065,728
STB	19,000	19,000	0.00	36,595,289
VCB	26,900	28,100	4.46	28,837,948

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	9,100	9,700	6.59	83,988
HBB	4,800	4,800	0.00	58,543
KLS	10,300	10,800	4.85	54,237
VND	8,500	9,000	5.88	40,672
FLC	34,600	34,800	0.58	24,341

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	600	700	100	16.67
BAS	800	900	100	12.50
TRJ	1,900	2,000	100	5.26
NTB	4,000	4,200	200	5.00
BCI	16,000	16,800	800	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ALV	4,300	4,600	300	6.98
PVL	4,300	4,600	300	6.98
SDU	5,800	6,200	400	6.90
KSD	2,900	3,100	200	6.90
LDP	21,800	23,300	1,500	6.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	1,900	1,800	-100	-5.26
HAI	20,000	19,000	-1,000	-5.00
LGL	6,200	5,900	-300	-4.84
IFS	4,200	4,000	-200	-4.76
ALP	8,500	8,100	-400	-4.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CX8	4,300	4,000	-300	-6.98
SDG	30,400	28,300	-2,100	-6.91
SRA	5,900	5,500	-400	-6.78
SCL	5,900	5,500	-400	-6.78
PJC	13,300	12,400	-900	-6.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MBB	13,735	HAG	9,104
VCB	9,748	EB	8,600
EB	8,600	FPT	5,985
MSN	8,094	MSN	5,441
HAG	6,650	LSS	2,699

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	8,694	KLS	3,090
NTP	5,539	PGS	1,297
PVS	636	PVX	970
VCG	612	BVS	684
PVX	548	VNR	636

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339